

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ

Gia Nghĩa, ngày 06 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 119 của Luật
Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HNGĐ
ngày 07 tháng 4 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa
thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh
Đắk Nông.

Chị Lê Thị Ninh, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh
Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Lê Thị N là tự nguyện và hợp
pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2013 do Ủy
ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau cấp ngày 27/5/2013.

[2] Theo đơn yêu cầu ngày 17/2/2022 và biên bản hòa giải đoàn tụ không
thành ngày 28/4/2022, anh Trần Văn T và chị Lê Thị N yêu cầu Tòa án công nhận
thuận tình ly hôn; thỏa thuận giao con chung là Trần Lê Trí K, sinh ngày
01/01/2018 cho chị Lê Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục,
giao con chung Trần Lê Khánh D, sinh ngày 17/7/2013 và Trần Lê Trí C, sinh ngày
23/4/2019 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục
cho đến khi các con đủ mười tám tuổi; không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp
dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung.

[3] Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, anh
Trần Văn T và chị Lê Thị N thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau
về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và thống nhất không yêu cầu
Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Trần Lê Trí K, sinh ngày 01/01/2018 cho chị Lê Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Trần Lê Khánh D, sinh ngày 17/7/2013 và Trần Lê Trí C, sinh ngày 23/4/2019 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 (mười tám) tuổi;

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được quy định tại các điều 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.4. Về tài sản và nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn T và chị Lê Thị N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006221 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký và đóng dấu*)

Đỗ Thị Thắm